

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác pháp chế; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện

Thực hiện Kế hoạch số 4434/KH-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai công tác pháp chế; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây viết tắt là QPPL*) năm 2023 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích.

- Nâng cao chất lượng công tác pháp chế, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế nhằm đảm bảo tham mưu thủ trưởng cơ quan thực hiện tốt việc quản lý nhà nước bằng pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực được giao. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế và các quy định khác của pháp luật có liên quan nhằm cải thiện chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị và chỉ số năng lực cạnh tranh trên địa bàn huyện.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ công tác tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; kịp thời phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để kịp thời đình chỉ việc thi hành; bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước bằng pháp luật ở địa phương.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan khác trong công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

2. Yêu cầu.

- Việc tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch phải nghiêm túc, đúng tiến độ, hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện có thể lồng ghép với việc triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, nhiệm vụ khác (*công tác tư pháp, theo dõi thi hành pháp luật, cải cách hành chính...*) để đảm bảo tiết kiệm và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị.

- Công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, người có thẩm quyền trong quá trình thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

II. NỘI DUNG.

1. Đối với công tác pháp chế.

a) Nội dung thực hiện:

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện sắp xếp, bố trí cán bộ làm công tác pháp chế đảm bảo tiêu chuẩn, năng lực theo quy định để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ của công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

- Hướng dẫn các cơ quan, ban ngành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của công tác pháp chế theo quy định. Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế trên địa bàn huyện.

b) Trách nhiệm thực hiện: Phòng Tư pháp hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ công tác pháp chế theo quy định; chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về công tác xây dựng chính sách, đánh giá động của chính sách, đánh giá tác động thủ tục hành chính, công tác soạn thảo, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, phổ biến, giáo dục pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật... cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế, công tác xây dựng pháp luật trên địa bàn huyện đúng theo quy định.

c) Thời gian thực hiện: Phòng Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quý I, II, III, IV năm 2023; các cơ quan, ban ngành, doanh nghiệp thực hiện thường xuyên trong năm 2023.

2. Đối với công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL.

a) Công tác tự kiểm văn bản:

- Phòng Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân huyện tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện ban hành.

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn giúp Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện việc tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ban hành.

- Khi kiểm tra phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xử lý theo quy định.

b) Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền:

- Trưởng phòng Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân huyện kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện

ban hành; văn bản có chứa QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc quyết định của Ủy ban nhân dân; các văn bản có chứa QPPL hoặc có thể thức như văn bản QPPL do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành; đồng thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của cấp huyện năm 2023, tập trung đánh giá các nội dung sau:

+ Việc ban hành các văn bản QPPL và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của cơ quan, đơn vị.

+ Hoạt động tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL và việc thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

+ Việc chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện công tác kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Việc tuân thủ các quy định của pháp luật: Gửi văn bản QPPL, lưu trữ, quản lý hồ sơ, xử lý các văn bản trái pháp luật và thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

+ Các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện công tác kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Trường Phòng Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân huyện kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ban hành; văn bản có chứa QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc quyết định của Ủy ban nhân dân; các văn bản có chứa QPPL do Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã hoặc chức danh khác ở cấp xã ban hành; đồng thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật theo quy định.

c. Công tác kiểm tra văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn:

- Phòng Tư pháp:

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL quy định trong các lĩnh vực: Tài nguyên môi trường, nông nghiệp, y tế, giáo dục, văn hóa, thông tin... kiểm tra các chuyên đề khác theo yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Sở Tư pháp khi cần thiết.

+ Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra công tác pháp chế, kiểm tra văn bản theo chuyên đề tại một số cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, chỉ đạo tổ chức kiểm tra văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực trên địa bàn quản lý; đồng thời, tổ chức kiểm tra văn bản một số xã, thị trấn trên địa bàn.

3. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

a) Rà soát thường xuyên:

- Các cơ quan, ban ngành thường xuyên thực hiện rà soát văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình.

- Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thường xuyên tổ chức rà soát văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành theo quy định của pháp luật.

b) Rà soát, công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ:

- Đối với cấp huyện:

+ Các cơ quan, ban ngành tiến hành tập hợp, rà soát, lập danh mục các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2022 theo Mẫu số 03 và số 04 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ gửi về phòng Tư pháp theo quy định.

+ Phòng Tư pháp đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện việc rà soát, công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2022 theo quy định; kiểm tra kết quả rà soát của các cơ quan, đơn vị, tổng hợp, lập danh mục các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2022 và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện công bố chậm nhất vào ngày 31 tháng 01 năm 2023.

- Cấp huyện, cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã tiến hành tập hợp, rà soát, công bố danh mục các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2022 chậm nhất vào ngày 31 tháng 01 năm 2023.

c) Rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn:

- Cấp huyện, cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã rà soát các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành theo chuyên đề, lĩnh vực tại địa bàn. Tổ chức rà soát các văn bản theo các chuyên đề, lĩnh vực mà các cơ quan cấp trên yêu cầu.

d) Hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023: Tổ chức tập hợp, rà soát, kiểm tra kết quả rà soát, lập các danh mục văn bản, sắp xếp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa văn bản và tham mưu công bố kết quả hệ thống hóa

văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành thuộc đối tượng hệ thống hóa kỳ 2019-2023 đảm bảo quy định.

đ) Rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu văn bản QPPL: Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thu thập, rà soát, cập nhật các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo đúng Kế hoạch số 1089/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Đối với cấp huyện.

a) Các cơ quan, ban ngành thuộc huyện:

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2023 của cơ quan, đơn vị mình; chủ trì, phối hợp với phòng Tư pháp rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện ban hành thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của ngành; phối hợp kiểm tra văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành trong phạm vi quản lý.

- Bố trí cán bộ, công chức đảm bảo tiêu chuẩn, trình độ theo quy định để thực hiện công tác pháp chế tại cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tổ chức rà soát các văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của ngành và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả rà soát theo yêu cầu của các bộ, ngành Trung ương; đồng thời, gửi về Ủy ban nhân dân *huyện (qua phòng Tư pháp)* để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

b) Phòng Tư pháp:

- Giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức tự kiểm tra các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện ban hành và kiểm tra văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ban hành trong năm 2023.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, công bố danh mục văn bản QPPL ngưng hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2022; kiểm tra kết quả rà soát, tổng hợp và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện công bố danh mục văn bản QPPL ngưng hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2022.

- Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra công tác pháp chế, công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL để tiến hành kiểm tra tại các đơn vị, địa phương *(nếu cần thiết)*.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng, ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023 và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ

chức thực hiện.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; phối hợp thực hiện việc kiểm tra, rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực được đề ra trong Kế hoạch này.

2. Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân huyện.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai nhiệm vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; cung cấp thông tin, tư liệu, tài liệu cần thiết, kịp thời khi có yêu cầu phối hợp của cơ quan cấp trên.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL và báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát theo yêu cầu của các cơ quan cấp trên.

3. Báo cáo thống kê; báo cáo công tác pháp chế, kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL

a) Thực hiện báo cáo thống kê, báo cáo công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL (số liệu báo cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp):

- Báo cáo 06 tháng của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Tư pháp) **trước ngày 16 tháng 6 năm 2023.**

- Báo cáo năm (lần một) của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Tư pháp) **trước ngày 18 tháng 11 năm 2023.**

- Báo cáo năm chính thức của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Tư pháp) **trước ngày 31 tháng 01 năm 2024** (số liệu báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023).

- Phòng Tư pháp thực hiện việc báo cáo thống kê theo Biểu số 01b/BTP/VĐC/XDPL, Biểu số 04a/BTP/KTrVB/KTTTQ và Biểu số 05b/BTP/KTrVB/RSVB ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; đồng thời cập nhật trên phần mềm thống kê (<https://thongke.moj.gov.vn>) gửi về Sở Tư pháp theo quy định.

- Phòng Tư pháp định kỳ tổng hợp, báo cáo thống kê gửi Sở Tư pháp theo quy định.

b) Báo cáo công tác pháp chế; kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL:

- Báo cáo của các cơ quan, ban ngành về công tác pháp chế hàng năm gửi về **Phòng Tư pháp trước ngày 18 tháng 11 năm 2023.**

- Báo cáo của các cơ quan, ban ngành về công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL 6 tháng gửi về Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Tư pháp*) vào ngày **16 tháng 6 năm 2023**; **hàng năm gửi về Sở Tư pháp trước ngày 18 tháng 11 năm 2023.**

- Các cơ quan, ban ngành huyện thực hiện việc cập nhật, thống kê số tổ chức pháp chế và cán bộ pháp chế theo quy định tại Biểu số 03a/BTP/VĐC/PC ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 18 tháng 11 năm 2023 và trước ngày 31 tháng 01 năm 2024.**

- Phòng Tư pháp định kỳ hoặc đột xuất, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

c) Nội dung báo cáo: Báo cáo kết quả công tác pháp chế thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ. Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL thực hiện theo quy định tại Điều 135 và Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp, gửi về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Tư pháp*) chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, phòng Tư pháp tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện triển khai công tác pháp chế; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- VP UBND huyện: CVP, các PCVP (t/h);
- Trang Thông tin điện tử huyện (đ/tin);
- Lưu: VT, PTP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Lan